

Số: 152/HSBĐ-KTTC

TP. HCM, ngày 04 tháng 8 năm 2017

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

Kính gửi:

- Vụ Quản lý doanh nghiệp - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính

A. Căn cứ để báo cáo:

- Nghị Định 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ "Về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai Thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước"; Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn một số nội dung về Giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; Giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước";

- Nghị Định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ "Về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp"; Thông tư 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn một số nội dung của Nghị Định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp";

- Quyết định số 491/QĐ-BNN-QLDN ngày 24/02/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công ích năm 2017 cho Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông;

- Quyết định số 1649/QĐ-BNN-QLDN ngày 03/5/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2017 của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông;

- Báo cáo Tài chính tại ngày 30/6/ 2017 của Công Ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông.

B. Tình hình hoạt động của Công ty:

- Năm 2017, Công ty có 02 Chi nhánh:
 - + Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông - Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu.
 - + Chi nhánh Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông - Ban Quản lý Dự án TS01.

C. Các nội dung giám sát tài chính của Công ty:

I. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn



Đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn:

- Vốn chủ sở hữu: 129.823.655.913 đồng. Hệ số bảo toàn vốn = 1, công ty đã bảo toàn được vốn.

- Tổng tài sản: 162.889.345.824 đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2017, Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có lợi nhuận sau thuế là: 3.329.531.369 đồng. Công ty hoạt động chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích, quốc phòng an ninh trên biển và dịch vụ hậu cần cho ngư dân không vì mục tiêu lợi nhuận, nên phần lợi nhuận đạt được chủ yếu là hoạt động kinh doanh ngoài công ích.

- Biện pháp thực hiện bảo toàn vốn:

Việc bảo toàn vốn chủ sở hữu tại Công ty được thực hiện bằng các biện pháp sau:

+ Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

+ Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

+ Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, lập dự phòng các khoản nợ không có khả năng thu hồi, dự phòng tổn thất đầu tư tài chính.

II. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước:

1. Tình hình đầu tư Dự án:

Công ty không thực hiện các Dự án thuộc nhóm A và nhóm B; Số dự án đầu tư khác là 05 dự án do Công ty làm chủ đầu tư với tổng số giá trị vốn đầu tư được phê duyệt là 18,25 tỷ đồng; Nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư là nguồn vốn tự có; Trong 6 tháng đầu năm, Công ty có 1 dự án đã quyết toán vốn đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng. Chi tiết đầu tư các dự án như sau:

1.1. Dự án Sửa chữa 2 tàu câu cá ngư đại dương (Tàu Đá tây 10 và Đá tây 11) thành tàu DVHC nghề cá.

Thực hiện đầu tư theo Quyết định số 87/QĐ-HSBĐ-KHSX ngày 03/11/2015 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 7,37 tỷ đồng.

- Thời gian thực hiện: từ tháng 10/2015 đến tháng 05/2016.

- Nguồn vốn: tự có

- Tàu Đá Tây 11 đã hoàn thành sửa chữa và đưa vào hoạt động từ tháng 12/2016, Tàu Đá Tây 10 hoàn thành sửa chữa và đưa vào hoạt động từ tháng 6/2017. Hiện nay, Công ty đang hoàn tất hồ sơ quyết toán vốn đầu tư.

1.2. Dự án thay mới hệ thống máy chính tàu Đá Tây 08.

Thực hiện đầu tư theo Quyết định Số 99/QĐ-HSBĐ-KHSX ngày 30/12/2016 quyết định phê duyệt dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu phần công việc trước khi có quyết định đầu tư thuộc dự án Thay mới hệ thống máy chính tàu Đá Tây 08 Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông. Hiện nay dự án đang trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, chưa có quyết định phê duyệt tổng giá trị vốn đầu tư.

1.3. Dự án cung cấp, lắp dựng hệ thống vách ngăn, kệ sắt lưu trữ hồ sơ tại công ty.

Thực hiện đầu tư theo Quyết định số 41a/QĐ-HSBĐ-KHSX ngày 20/4/2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 197,1 triệu đồng.
- Thời gian thực hiện: 20 ngày kể từ ngày hiệu lực hợp đồng.
- Nguồn vốn: tự có

Đến nay, dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng với giá trị quyết toán là 194,8 triệu đồng.

1.4. Dự án nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại Chi nhánh Cảng cá Cát Lở - Vũng Tàu.

Thực hiện đầu tư theo Quyết định số 59/QĐ-HSBĐ-CT ngày 07/7/2017 (Thay thế Quyết định số 03/QĐ-HSBĐ-CT ngày 12/01/2017) của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 9,99 tỷ đồng.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 6/2017 đến tháng 12/2017.
- Nguồn vốn: tự có

Dự án đang trong quá trình thực hiện đầu tư.

1.5. Dự án thay 8 mô tơ nhà máy nước đá tại Chi nhánh Cảng cá Cát Lở - Vũng Tàu.

Thực hiện đầu tư theo Quyết định số 49/QĐ-HSBĐ -KHSX ngày 06/6/2017 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ khai thác Hải sản Biển Đông.

- Tổng dự toán được phê duyệt: 577,85 triệu đồng.
- Thời gian thực hiện: từ tháng 6/2017 đến tháng 9/2017.
- Nguồn vốn: tự có

Dự án đang trong quá trình thực hiện đầu tư.

2. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Công ty không vay vốn bất cứ hình thức nào, toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh bằng vốn tự có và hoạt động công ích bằng vốn ngân sách nhà nước cấp.

3. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Biểu số 02.B

Toàn bộ các khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp phát sinh trước đây tại Chi nhánh Cảng cá Cát Lở - Vũng Tàu. Công ty nhận bàn giao chi nhánh Cảng cá Cát Lở từ Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam từ năm 2015 và tiếp tục theo dõi, quản lý các khoản đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

Tổng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến ngày 30/6/2017 là: 6.450 triệu đồng. Trong đó đã trích lập dự phòng là: 2.100 triệu đồng, do Công ty cổ phần Aquafeed Cửu Long đã ngưng hoạt động và mất khả năng chi trả, hiện nay vẫn chưa hoạt động trở lại. Các khoản đầu tư còn lại đều mang lại hiệu quả tốt. Các khoản đầu tư này chủ yếu là tại Chi nhánh Cảng cá Cát Lở, cụ thể:

+ Đầu tư vào 01 công ty liên kết: Công ty TNHH Thủy Sản Nguyễn Tiến với giá trị đầu tư 4.200.000.000 đồng (Chiếm 28% vốn điều lệ), thời điểm đầu tư là năm 2012.

+ Đầu tư dài hạn khác (02 công ty): Công ty cổ phần Aquafish Cửu Long với giá trị đầu tư 2.100.000.000 đồng, thời điểm đầu tư là năm 2007; Công ty cổ phần Đại Dương với giá trị đầu tư là 150.000.000 đồng, thời điểm đầu tư là 2002.

+ Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính: Công ty cổ phần Quafish Cửu Long với giá trị lập dự phòng 100% vốn đầu tư (2.100.000.000 đồng)

Hiệu quả vốn đầu tư: Do thời điểm báo cáo là giữa niên độ tài chính nên các đơn vị có vốn đầu tư của công ty chưa phân phối lợi nhuận.

4. Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

Cùng với việc thực hiện đúng và đầy đủ các Nghị định, thông tư, văn bản hướng dẫn quản lý đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh, Công ty đã ban hành và thực hiện đúng theo các quy chế, các quyết định: Quy chế quản lý nợ theo Quyết định số 45/QĐ/HSBĐ-CT ngày 11/09/2014 của Chủ tịch Công ty; Quyết định số 51/QĐ-HSBĐ-TCHC ngày 13/6/2017 của Giám đốc Công ty ban hành quy định về quản lý chi tiêu nội bộ; Thực hiện quyết định số 5032/QĐ-BNN-QLDN ngày 20/12/2016 Chủ tịch Công ty đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-HSBĐ-CT ngày 20/03/2017 về việc phân cấp quản lý tài chính đối với Giám đốc công ty.

4.1. Tình hình quản lý tài sản:

- Thâm quyền quyết định đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tình hình trích khấu hao tài sản, tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản: thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính "Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định". Trong kỳ báo cáo, Công ty không có thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

- Tình hình xử lý hàng hóa thiếu hụt, kém phẩm chất hoặc mất phẩm chất: không.

4.2. Tình hình nợ phải thu đến ngày 30/6/2017:

- Tổng số nợ phải thu: 7.638.253.940 đồng. Trong đó,

Nợ phải thu khó đòi: 1.338.665.818 đồng (Công ty đã trích lập dự phòng 100%).

* Nhận xét: các khoản nợ được công ty mở sổ theo dõi theo từng đối tượng, nợ phải thu luân chuyển thường xuyên.

4.3. Tình hình nợ phải trả đến ngày 30/6/2017:

Tổng số nợ phải trả: 29.736.158.542 đồng. Nợ phải trả đến 30/6/2017 tăng so với đầu năm là: 1.356.578.787 đồng (tăng 4,78%). Nợ phải trả bao gồm:

- Phải trả người lao động: 9.375.031.800 đồng;

- Quỹ khen thưởng và phúc lợi chưa chi: 6.678.859.248 đồng;

- Thuế và các khoản phải trả nhà nước: 6.074.058.000 đồng;

- Phải trả người bán : 4.839.679.009 đồng;

- Và các khoản phải trả khác.

- Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu: $0,23 < 3$ lần (nằm trong giới hạn cho phép).

Trong các khoản nợ phải trả bao gồm khoản nợ phải nộp Bộ Khoa học và Công nghệ kinh phí thu hồi của "Dự án ứng Dụng kỹ thuật nuôi cá lồng bè ven biển" số tiền: 1.064.500.000 đồng chưa được xử lý;

76
NH
TH
VU
HI
BIỂ
?

III. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính: (Biểu số 02.C)

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

Sản lượng hàng hóa dịch vụ hậu cần cung ứng cho ngư dân tại Đảo Đá tây chủ yếu là nhiên liệu và lương thực thực phẩm; Trong kỳ, số lượng mua vào, số lượng tiêu thụ và số lượng tồn kho như sau:

T T	Tên hàng hóa	Đ VT	Tồn kho 01/01/2017		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn kho 30/6/2017	
			Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền	Số lượng	Tiền
1	Dầu DO	Lít	163.488,04	1.754.648.333	261.935	3.207.320.111	285.753,6	2.372.105.623	217.769,84	2.589.862.821
2	Nhớt	"	246	13.738.371	1.235	68.971.095	2.218	1.005.246	1.463	81.704.220
3	Hàng hóa, lương thực thực phẩm	đ		233.814.274		209.954.000		180.304.312		263.463.962
	Cộng			2.002.200.978		3.486.245.206		2.553.415.181		2.935.031.003

Sản lượng sản xuất nước đá tại Chi nhánh Cảng cá Cát Lở Vũng Tàu 6 tháng đầu năm 2017 là 660.983 cây, đạt 55% kế hoạch được giao và bằng 90% cùng kỳ năm 2016, bằng 99% cùng kỳ năm 2015. Sản lượng nước đá tiêu thụ 6 tháng đầu năm là 659.883 cây. Đến ngày 30/6/2017 công ty tồn kho nước đá là 1.100 cây.

2. Tình hình tài chính :

ĐVT:

đồng

STT	Khoản mục	6 Tháng đầu năm 2016	Năm 2017		Biến động so với (%)	
			Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Cùng kỳ năm 2016	Kế hoạch
1	Doanh thu thuần về bán hàng và DV	43.647.161.024	111.867.000.000	53.252.158.412	122%	49%
2	Giá vốn hàng bán	33.157.440.030		41.700.047.647	126%	
3	<i>Lợi nhuận gộp</i>	<i>10.489.720.994</i>		<i>11.552.110.765</i>	110%	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1.212.249.619		1.228.179.702	101%	
5	Chi phí tài chính	-		-		
6	Chi phí bán hàng	327.596.610		302.325.250	92%	
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.482.599.858		8.263.671.817	97%	
8	<i>Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD</i>	<i>2.891.774.145</i>		<i>4.214.293.400</i>	146%	
9	Thu nhập khác	-		-		
10	Chi phí khác	15.380		190.865.336		
11	Lợi nhuận khác	(15.380)		(190.865.336)		
12	<i>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</i>	<i>2.891.758.765</i>		<i>4.023.428.064</i>	139%	
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	703.263.937		693.896.695	99%	
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại					
15	<i>Lợi nhuận sau thuế</i>	<i>2.188.494.828</i>	<i>4.397.000.000</i>	<i>3.329.531.369</i>	152%	76%

Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty là 54,48 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch năm 2017, bằng 122% cùng kỳ năm 2016.

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty là 3,33 tỷ đồng, bằng 76% kế hoạch năm 2017 và bằng 152% cùng kỳ năm 2016.

3. Hiệu quả hoạt động của Công ty:

- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): 2,56%
(3.329.531.369 đồng / 129.823.655.913 đồng)
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 2,04%
(3.329.531.369 đồng / 162.889.345.824 đồng)

4- Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích: (Biểu số 02.D)

ST T	Chi tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ so với kế hoạch(%)	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước(%)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]
1	Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong năm					
	- Số ngày bám biển	ngày	2.795	1.257	44,97%	112,03%
	- Cung ứng nhiên liệu	lít	220.000	117.325,2	53,33%	93,03%
	- Cung cấp nước ngọt	m3	1.200	830	69,17%	97,65%
	- Cung ứng lương thực, thực phẩm	tấn	22	9	40,91%	64,29%
2	Khối lượng, sản lượng sản phẩm, dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu?	Tấn/kg				
3	Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu					
4	Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong năm	Triệu đồng	64.500	27.189,57	42,15%	135,05%
5	Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong năm	Triệu đồng	68.493	29.516,37	43,09%	147,13%

5- Phân tích lưu chuyển tiền tệ:

Công ty thực hiện lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu năm theo phương trực tiếp. Lượng tiền mặt được tạo ra từ hoạt động của Công ty đáp ứng đủ nhu cầu cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động công ích của Công ty; Đồng thời đáp ứng thanh toán kịp thời các khoản nợ đến hạn, không phát sinh công nợ phải trả quá hạn.

Số dư tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm 2017: 29.498.002.527 đồng, đến cuối kỳ là: 38.585.489.878 đồng, tăng 1,3 lần so với đầu năm.

IV. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; Phân phối lợi nhuận; trích lập và sử dụng các quỹ (Biểu số 02.Đ)

1. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

Đến thời điểm 30/6/2017, các khoản thuế còn phải nộp của công ty là 858.297.584 đồng, chi tiết như sau:

+ Thuế GTGT:	574.686.719 đồng
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp:	283.610.865 đồng

Trong 6 tháng đầu năm Công ty đã kê khai, hạch toán và nộp đầy đủ các khoản thuế phải nộp vào ngân sách nhà nước. Tổng số thuế Công ty đã nộp vào ngân sách trong kỳ là 5,12 tỷ đồng.

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập và sử dụng các quỹ

- Trong 6 tháng đầu năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đạt lợi nhuận sau thuế 3.329.531.369 đồng, Công ty không trích lập các quỹ.

Tình hình sử dụng các Quỹ như sau:

Công ty sử dụng Quỹ khen thưởng, phúc lợi; Quỹ thưởng người quản lý công ty theo đúng quy định. Trong 6 tháng đầu năm 2017, công ty đã chi sử dụng từ Quỹ Khen thưởng - phúc lợi là 2.792.470.167; chi thưởng từ Quỹ thưởng người quản lý công ty (trích năm 2015) với số tiền 137.250.000 đồng.

V- Tình hình chấp hành chế độ chính sách pháp luật:

- Đối với ngân sách Nhà nước: thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách khác, không có nợ đọng thuế, không nợ bảo hiểm xã hội.

- Công ty đã ban hành các quy chế quản lý nội bộ và đang tiếp tục xây dựng, chỉnh sửa, hoàn thiện để phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới.

- Công ty thực hiện các quy định về quản lý lao động tiền lương, ký kết hợp đồng lao động và tham gia đăng ký đóng bảo hiểm cho người lao động đầy đủ. Thu nhập của người lao động được ổn định. Chế độ tiền lương thực hiện theo đúng quy định.

- Công ty đã thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

Đánh giá chung: Trong 6 tháng đầu năm 2017 Công ty đã tuân thủ và chấp hành đúng các quy định trong các lĩnh vực về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp, thuế, thu nộp ngân sách, chế độ báo cáo tài chính, báo cáo giám sát tài chính và báo cáo khác .

